

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014, hiệu lực ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Quyết định 213/QĐ-TTg ngày 25/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển DNNN Công ty Giống cây trồng miền Nam thành công ty cổ phần.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC);
- Căn cứ nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam, tổ chức ngày 25/6/2020, tại Tầng 8, Tòa nhà Pico Plaza, số 20 đường Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM,

Tổng số có 20 cổ đông, trong đó hiện diện 17 cổ đông & ủy quyền 03 cổ đông, cổ phần hiện diện **12.807.663 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96.50%** trên số cổ phần có quyền biểu quyết **13.602.909 cổ phần** (đã loại trừ cổ phiếu quỹ) đã thông qua các vấn đề sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2015-2019 của Hội đồng quản trị & chiến lược kinh doanh 2020-2024 như đã trình bày tại Đại hội.

1. Doanh thu và lợi nhuận năm 2015-2019.

(ĐVT: tỷ đồng)

| Chỉ tiêu | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 |
|----------------------|------|------|------|-------|------|
| Doanh thu thuần | 507 | 436 | 551 | 609 | 611 |
| Lợi nhuận trước thuế | 57,7 | 45,2 | 74,1 | 101,5 | 92,9 |
| Lợi nhuận sau thuế | 45,1 | 36,1 | 64,7 | 92,5 | 73,8 |
| Cổ tức | 20% | 0% | 20% | 40% | 20% |

2. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty nhiệm kỳ 2020-2024, cụ thể như sau:

(ĐVT: Triệu đồng)

| Chỉ tiêu | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 |
|---|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Doanh thu thuần | 373,6 | 304,0 | 337,7 | 383,4 | 424,7 |
| Lợi nhuận gộp | 87,9 | 94,1 | 106 | 125 | 137 |
| Lợi nhuận trước thuế | 48,9 | 54,0 | 61,8 | 73,8 | 81,1 |
| Lợi nhuận được chia từ Vinarice (30% LNST của Vinarice) | 12,0 | 20,0 | 20,0 | 20,0 | 20,0 |
| Tổng Lợi nhuận hợp nhất | 51,0 | 63,2 | 69,5 | 79,0 | 86,9 |
| Cổ tức (%) | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 100% trên số cổ phần hiện diện

Điều 2: Thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2015-2019 của Ban Kiểm soát như đã trình bày tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 100% trên số cổ phần hiện diện



Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành năm 2019 như đã trình bày tại Đại hội.

- Doanh thu thuần: 611,46 tỷ đồng, đạt 100% so với cùng kỳ & đạt 98,68% so với kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế: 92,48 tỷ đồng, bằng 91,49% so với cùng kỳ & bằng 96,57% so với kế hoạch

Kết quả biểu quyết : Đồng ý : 100% trên số cổ phần hiện diện

Điều 4: Thông qua kết quả phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2019.

(Đơn vị tính: VNĐ)

| TT | CHỈ TIÊU | SỐ TIỀN | % LNST |
|----|--|----------------|---------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2019 | 73,836,397,564 | 100.00% |
| 2 | Phân phối lợi nhuận năm 2019 | 44,408,710,773 | 60.14% |
| a | Trích lập quỹ | 16,982,371,440 | 23.00% |
| - | Quỹ đầu tư phát triển (15% * LN sau thuế) | 11,075,459,635 | 15.00% |
| - | Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8% * LN sau thuế) | 5,906,911,805 | 8.00% |
| b | Thù lao HĐQT & BKS (không kiêm nhiệm) | 882,769,333 | 1.20% |
| c | Cổ tức tiền mặt 20% vốn điều lệ (Đã trừ cổ phiếu quỹ) | 26,543,570,000 | 35.95% |
| 3 | Lợi nhuận chưa phân phối | 29,427,686,791 | 39.86% |

Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 giữ lại để thực hiện tái đầu tư phát triển cho Công ty trong giai đoạn tới

Kết quả biểu quyết : Đồng ý : 100% trên số cổ phần hiện diện

Điều 5 : Thông qua kết quả chi trả thù lao cho HĐQT & BKS năm 2019

(ĐVT: đồng)

| TT | Chỉ tiêu thực hiện BCTC hợp nhất | Giá trị quyết toán | Tỷ lệ % | Thù lao |
|----|---------------------------------------|--------------------|---------|---------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế kế hoạch | 76,541,332,577 | 1.5% | 1,148,119,989 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế thực hiện | 73,836,397,564 | | |
| 3 | Lợi nhuận giảm so với kế hoạch | (2,704,934,993) | (3.53%) | |
| 4 | Thưởng phạt thù lao theo NQ ĐHCĐ 2019 | | | (-27.049.350) |
| | LNST thực hiện giảm từ 0% đến <10% | -27.049.350 | 1.0% | |
| 5 | Số thù lao được hưởng | | | 1,121,070.638 |

Kết quả biểu quyết : Đồng ý : 100% trên số cổ phần hiện diện

Điều 6 : Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Kế hoạch kinh doanh

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính (VNĐ) |
|--|-------------------|
| 1. Doanh thu thuần (đồng) | 373,681,461,140 |
| 2. Lợi nhuận trước thuế (đồng) | 48,843,138,854 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế (đồng) | 39,074,511,084 |
| 4. Lợi nhuận được chia từ Vinarice (30% LNST của Vinarice) | 12,000,000,000 |
| 5. Tổng Lợi nhuận hợp nhất | 51,074,511,084 |

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020

| TT | Danh mục đầu tư, sửa chữa, trang bị mới | Dự toán (VNĐ) | Thời gian dự kiến thực hiện |
|----------|---|-----------------------|-----------------------------|
| 1 | Chi nhánh Cỏ Đỏ: | | |
| a | Xây dựng Trung tâm Nghiên cứu Lúa | 20,000,000,000 | Quý 4/2020 |
| b | Hệ thống chế biến Giồng (công suất 15 tấn/h) | 10,000,000,000 | Quý 4/2020 |
| c | Nạo vét và gia cố đắp bờ kênh mương nội đồng; Thay thế lưới sàn các loại, trục trái liệu, sửa chữa thùng rê, dây gàu tải; Thay thế mới băng tải lên lúa ghe cầu cảng; Trang bị mới băng tải nghiêng 8m; Mua mới thêm 2 cân băng tải; và sửa chữa bảo trì máy móc thiết bị | 998,380,000 | Quý 3/2020 |
| 2 | Chi nhánh Phú Giáo: Cải tạo và đào hồ chứa nước phục vụ tưới tiêu; Đầu tư hệ thống tưới tự động; sửa chữa máy móc, thiết bị tại Chi nhánh. | 1,357,444,300 | Quý 3/2020 |
| 3 | Chi nhánh Củ Chi: Đồng bộ bao bigbag trong bảo quản; sửa chữa, bảo trì hệ thống máy móc thiết bị tại Chi nhánh | 720,000,000 | Quý 2,3/2020 |
| 4 | Chi nhánh Lâm Hà: Sửa chữa, bảo trì hệ thống máy móc thiết bị tại Chi nhánh | 40,000,000 | Quý 3/2020 |
| 5 | Chi nhánh Miền Trung: Thay mái tol Nhà văn phòng làm việc, Nhà ở và phòng kiểm nghiệm; Sửa chữa dây điện chính đến khu văn phòng và lắp máy lạnh kho mát. | 230,890,000 | Quý 2, 3/2020 |
| | Tổng cộng: | 33,346,714,000 | |

Kết quả biểu quyết : Đồng ý : 100% trên số cổ phần hiện diện

Điều 7: Thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020

Căn cứ kế hoạch SXKD, doanh thu và LNST hợp nhất năm 2020, với chỉ tiêu LNST hợp nhất là **51,0 tỷ đồng**. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020, dự kiến như sau:

- Tổng thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT & BKS là **2,0% LNST hợp nhất, tương ứng 51,0 tỷ đồng x 2,0% = 1,02 tỷ đồng**
- Mức thù lao thưởng, phạt căn cứ theo tỷ lệ % thực hiện LNST tăng hoặc giảm so với kế hoạch LNST như sau:

| Khung | Khung tăng, giảm LNST | Thưởng, phạt trong từng khung |
|-------|-----------------------|-----------------------------------|
| 1 | Từ 0% đến dưới 10% | LNST tăng, giảm trong khung x 1 % |
| 2 | Từ 10% đến dưới 20% | LNST tăng, giảm trong khung x 2 % |
| 3 | Từ 20% đến dưới 30% | LNST tăng, giảm trong khung x 3 % |
| 4 | Từ 30% trở lên | LNST tăng, giảm trong khung x 4 % |

- Phương thức tạm ứng và quyết toán: Tạm ứng hàng tháng là 70% và quyết toán sau khi ĐHCĐ thường niên 2020 thông qua.
- Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm được chi trả từ lợi nhuận sau thuế.

Kết quả biểu quyết : Đồng ý : 100% trên số cổ phần hiện diện

Điều 8: Thông qua việc ủy quyền cho Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020, cụ thể:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, địa chỉ :28th Floor, Bitexco Financial Tower 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, địa chỉ: 22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Kết quả biểu quyết : Đồng ý : 100% trên số cổ phần hiện diện

Điều 9: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị trúng cử (nhiệm kỳ 2020 -2025)

1. Bà Trần Kim Liên
2. Ông Hàng Phi Quang
3. Ông Nguyễn Đình Nam
4. Ông Bùi Quang Sơn
5. Ông Dương Quang Sáu

Điều 10: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát trúng cử (nhiệm kỳ 2020 -2025)

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
2. Bà Lương Mai Phương
3. Ông Phan Thế Tý

Điều 11 : Kết quả bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, (nhiệm kỳ 2020 -2025) :

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| 1. Bà Trần Kim Liên | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Hàng Phi Quang | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Phan Thế Tý | - Trưởng Ban Kiểm soát |

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị triển khai và tổ chức thực hiện nghị quyết này đạt được mục tiêu đã đề ra.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 25/6/2020. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cổ đông & các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM.CHỦ TỌA ĐOÀN
CHỦ TỊCH HĐQT**

*** Nơi nhận :**

- UBCKNN, HOSE
- HĐQT, BKS
- Công bố thông tin cho cổ đông
- Lưu NSHC/Thư ký HĐQT



Lê Thị Lệ Hằng